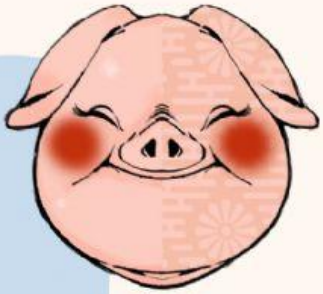
LET'S LEARN



牛 niú (n):
trâu, bò

猪 zhū (n):
heo, lợn





鸡 jī (n): Gà



羊 yáng (n):
cừu/ dê



蛇 shé (n):
rắn

LIVEWORKSHEETS